

Số: 13641 /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 11 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 ngày 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Theo đó, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 18/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP); tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định: “Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa....; Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương....”

#### 2. Cơ sở thực tiễn

Để mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phù hợp với quy

định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thay thế Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 và Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Ban hành mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh yêu cầu phải đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Nghị quyết xây dựng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết này.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ngày 22/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 421/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, UBND tỉnh có công văn số 9615/UBND-KT ngày 28/8/2024 giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

triển khai xây dựng Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sở Tài chính đã có công văn số 5447/STC-TCHCSN ngày 30/10/2024 lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đến thời điểm tổng hợp có 34/34 ý kiến thống nhất bằng văn bản, 02/34 có ý kiến góp ý và không có ý kiến góp ý từ Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 290/BC-STP ngày 18/11/2024 thẩm định đề hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, trên cơ sở các nội dung và mức chi như sau:

- Đối với các nội dung chi tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính không quy định mức chi cụ thể: Các nội dung chi đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thực hiện thì áp dụng mức chi theo Nghị quyết, các nội dung còn lại áp dụng theo quy định tại Thông tư.

- Đối với các nội dung chi tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã quy định mức chi cụ thể, UBND tỉnh xây dựng mức chi tại địa phương bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư và phân theo 03 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Trong đó:

+ Các mức chi cấp tỉnh bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Các mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi cấp tỉnh đối với chi thuê dẫn chương trình; chi khen thưởng tại các cuộc thi, hội thi; các mức còn lại bằng mức chi cấp tỉnh.

+ Các mức chi cấp xã bằng 60% mức chi cấp tỉnh đối với chi thuê dẫn chương trình; chi khen thưởng tại các cuộc thi, hội thi; các mức còn lại bằng mức chi cấp tỉnh. (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

Dự kiến nhu cầu kinh phí tăng thêm là 1.842.535.000 đồng (*Một tỷ, tám trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Nguồn kinh phí: Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước.

#### **VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không**

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC;
- Lưu: VT, TL, HL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số 136/WL /TTtr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
<b>1</b>	<b>Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù</b>					
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500	1.500	1.500	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	450	450	450	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	2.250	2.250	2.250	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500	7.500	7.500	
<b>2</b>	<b>Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch</b>					
a	Xây dựng đề cương					
-	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	1.200	1.200	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	2.000	2.000	2.000	
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch					
-	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	3.000	3.000	3.000	
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	500	500	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
-	Chủ trì	Người/buổi	200	200	200	
-	Thành viên dự	Người/buổi	100	100	100	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	500	500	
đ	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch					
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	200	200	
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	150	150	
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	100	100	
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	300	300	
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	200	200	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
e	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch	Bài viết	500	500	500	Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	500	500	500	
<b>3</b>	<b>Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt</b>					
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày		50		Không quá 01 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi		20		
<b>4</b>	<b>Chi tổ chức cuộc thi, hội thi</b>					
a	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet có thêm các mức chi đặc thù sau:					
-	Thuê dẫn chương trình	Người/buổi	2.000	1.600	1.200	
-	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	450	450	450	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
d	Chi giải thưởng					
	- Giải nhất;					
	+ Tập thể	Giải	15.000	12.000	9.000	
	+ Cá nhân	Giải	9.000	7.200	5.400	
	- Giải nhì;					
	+ Tập thể	Giải	10.500	8.400	6.300	
	+ Cá nhân	Giải	4.500	3.600	2.700	
	- Giải ba:					
	+ Tập thể	Giải	7.500	6.000	4.500	
	+ Cá nhân	Giải	3.000	2.400	1.800	
	- Giải khuyến khích:					
	+ Tập thể	Giải	4.500	3.600	2.700	
	+ Cá nhân	Giải	1.500	1.200	900	
	- Giải phụ khác	Giải	750	600	450	
<b>5</b>	<b>Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở</b>					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của địa phương	Báo cáo	75	75	75	
b	Báo cáo của sở, ngành, địa phương	Báo cáo	4.500	4.500	4.500	
<b>6</b>	<b>Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở</b>					
a	Chi thù lao cho hòa giải viên					
-	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	Vụ, việc			300	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
-	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ, việc			400	
b	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hoà giải/ tháng			150	

**BẢNG THUYẾT MINH KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT,  
CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI CƠ SỞ**

(Kèm theo Tờ trình số 136/HA /TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: Đồng

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Kinh phí áp dụng theo Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND	Kinh phí dự kiến áp dụng theo mức tối đa của TT 56/2023/TT-BTC	Chênh lệch
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.665.650.000</b>	<b>13.508.185.000</b>	<b>1.842.535.000</b>
1	Sở Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh	987.000.000	1.135.050.000	148.050.000
2	Phòng Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Nha Trang	4.171.300.000	5.005.560.000	834.260.000
3	Phòng Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Cam Ranh	944.000.000	1.132.800.000	188.800.000
4	Phòng Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã Ninh Hòa	1.698.270.000	1.868.097.000	169.827.000
5	Phòng Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Vạn Ninh	950.190.000	1.140.228.000	190.038.000
6	Phòng Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Diên Khánh	933.540.000	1.026.940.000	93.400.000
7	Phòng Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Khánh Sơn	154.200.000	210.025.000	55.825.000
8	Phòng Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Khánh Vĩnh	1.332.350.000	1.464.685.000	132.335.000
9	Phòng Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Cam Lâm	494.800.000	524.800.000	30.000.000

Số: /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA  
VIII KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Các nội dung, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và quy định của pháp luật hiện hành.

Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết này

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

1. Mức chi cụ thể để thực hiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo phụ lục đính kèm.

2. Các nội dung còn lại theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.

3. Nguồn kinh phí: Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác Đại biểu thuộc UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh - truyền hình Khánh Hòa;
- Phòng XD và kiểm tra VBQPPL-Sở Tư pháp;
- Trung tâm Truyền thông- VP. UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
<b>1</b>	<b>Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù</b>					
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500	1.500	1.500	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	450	450	450	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	2.250	2.250	2.250	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500	7.500	7.500	
<b>2</b>	<b>Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch</b>					
a	Xây dựng đề cương					
-	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	1.200	1.200	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	2.000	2.000	2.000	
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch					
-	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	3.000	3.000	3.000	
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	500	500	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
-	Chủ trì	Người/buổi	200	200	200	
-	Thành viên dự	Người/buổi	100	100	100	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	500	500	
đ	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch					
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	200	200	
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	150	150	
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	100	100	
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	300	300	
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	200	200	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
e	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch	Bài viết	500	500	500	Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	500	500	500	
<b>3</b>	<b>Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt</b>					
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày		50		Không quá 01 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi		20		
<b>4</b>	<b>Chi tổ chức cuộc thi, hội thi</b>					
a	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet có thêm các mức chi đặc thù sau:					
-	Thuê dẫn chương trình	Người/buổi	2.000	1.600	1.200	
-	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	450	450	450	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
d	Chi giải thưởng					
	- Giải nhất;					
	+ Tập thể	Giải	15.000	12.000	9.000	
	+ Cá nhân	Giải	9.000	7.200	5.400	
	- Giải nhì;					
	+ Tập thể	Giải	10.500	8.400	6.300	
	+ Cá nhân	Giải	4.500	3.600	2.700	
	- Giải ba:					
	+ Tập thể	Giải	7.500	6.000	4.500	
	+ Cá nhân	Giải	3.000	2.400	1.800	
	- Giải khuyến khích:					
	+ Tập thể	Giải	4.500	3.600	2.700	
	+ Cá nhân	Giải	1.500	1.200	900	
	- Giải phụ khác	Giải	750	600	450	
<b>5</b>	<b>Chi thực hiện báo cáo tổng kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở</b>					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của địa phương	Báo cáo	75	75	75	
b	Báo cáo của sở, ngành, địa phương	Báo cáo	4.500	4.500	4.500	
<b>6</b>	<b>Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở</b>					
a	Chi thù lao cho hòa giải viên					

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
-	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	Vụ, việc			300	
-	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ, việc			400	
b	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hoà giải/ tháng			150	

